

CHIÊU DỤ CỦA ĐỒNG KHÁNH VỚI PHONG TRÀO CẦN VƯƠNG Ở QUẢNG BÌNH

TS. PHAN VIỆT DŨNG

Sau sự kiện cho quân đánh vào đồn Mang Cá và tòa Khâm sứ của thực dân Pháp tháng 7 năm 1885 bất thành, Tôn Thất Thuyết đưa vua Hàm Nghi ra Tân Sở, Quảng Trị. Tại đây vua Hàm Nghi ban bố “Dụ thiên hạ Cần Vương” (thường gọi là chiếu Cần Vương). Sau một thời gian ở Quảng Trị, Tôn Thất Thuyết đưa vua Hàm Nghi ra Bắc, đến địa phận Hà Tĩnh lại phải quay về vùng núi rừng Tuyên Hóa (Quảng Bình) thiết lập trung tâm đầu não kháng chiến. Hưởng ứng chiếu Cần Vương, phong trào chống thực dân Pháp và triều đình bù nhìn nổi lên rầm rộ khắp cả nước.

Sau khi Hàm Nghi xuất bôn triều thần ở kinh đô Huế, được sự đồng ý của người Pháp đưa Chánh Mông (anh cùng cha khác mẹ với Hàm Nghi) lên ngôi lấy niên hiệu Đồng Khánh. Là vị vua do những cận thần thân Pháp và người Pháp dựng nên, Đồng Khánh bắt đầu sự nghiệp bằng việc dựa vào người Pháp dẹp bỏ Hàm Nghi và những người Cần Vương ở các địa phương trong cả nước.

Cuối năm Ất Dậu (1885) ở các tỉnh phía Nam quân Pháp phối hợp với quan quân của triều đình đánh vào các căn cứ sơn phận ở các hạt Cam Lộ, Gio Linh miền Tây Quảng Trị. Ở phía trong chúng đánh chiếm Sơn phòng Quảng Nam, bắt Phòng sứ là Trần Văn Dư, đánh phá Sơn phòng Quảng Ngãi, Bình Định bắt Đề đốc Đinh Hội...

Trong khi đó ở Quảng Bình, sách Đại Nam thực lục chính biên của Quốc sử quán triều Nguyễn viết: “Thân hào các phủ huyện Quảng Trạch, Tuyên Hóa, Bố Trạch thuộc hạt Quảng Bình khởi loạn, dựng các hiệu cơ “Cần Vương cử nghĩa” (thủ tướng là nguyên Tri phủ Nguyễn Phạm Tuân). Nhiều lần các phủ, huyện ấy hoặc trốn tránh, hoặc bị bắt. Vua chuẩn cho viện Cơ mật bàn với đô thống Pháp phải định liệu rất khẩn; một mặt tự cho tỉnh ấy bàn với người Pháp đóng ở tỉnh ấy hiệp sức đánh dẹp không cho chúng lan tràn ra”.¹ Vì vậy, triều đình Đồng Khánh với sự hỗ trợ của đội quân viễn chinh Pháp tập trung đánh phá phong trào Cần Vương ở Quảng Bình, nơi có trung tâm đầu não của vua Hàm Nghi. Một mặt dựa vào sức mạnh súng đạn của người Pháp, một mặt

¹. Đại Nam thực lục chính biên - Đế lục kỷ I (1885 - 1886), Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1977, tr.73, 74.

Đông Khánh thực hiện chiêu bài phủ dụ, kêu gọi Hàm Nghi và các thân hào kháng chiến đầu hàng. Đông Khánh tự tay viết tờ dụ đầu tiên sai các hạt từ Thanh Hóa đến Quảng Bình niêm yết khắp các ngã đường và giao cho các quan tỉnh thông báo về các xã dân những lời lẽ mỹ dân hồng lung lạc ý chí của nghĩa quân Cần Vương, nhất là các thân hào, sĩ phu chống đối. Tờ dụ của Đông Khánh mở đầu bằng những lời lẽ ra vẻ đạo đức: “Trẫm là con thứ hai của tiên hoàng đế, chỉ có nghĩ đến tước phiên công, chứ không để tâm đến ngôi hoàng ốc... Hàm Nghi là em ta, sinh bình một lòng hữu ái, nay không biết đi đâu, nước mắt không nguôi, để lòng thương nhớ. Đáng chê... bọn sĩ phu các ngươi, văn học lập thân, trong lương tâm tự nhủ, thích việc nghĩa, biết thời cơ, sơ tâm nguyên không phải muốn loạn; chỉ vì chưa hiểu thời thế, nên có sự cố chấp lệch lạc ấy. Ta nghĩ đi nghĩ lại, cũng đã rõ ràng, cho nên ta nay lòng thực, tự tay viết lời dụ để bảo các ngươi, có gặp Hàm Nghi, đón mà đem nộp, không những tha tội trước mà công ấy cho ta là trọng. Xin theo lời từ dụ, phong cho ngươi tước nam, trao cho ngươi chức quan nhĩ phẩm, muốn ra làm việc thì dùng, muốn lui về thì cho nghỉ...”²

Đông Khánh còn sai Hiệp Biện đại học sĩ kiêm Thượng thư bộ Lại Phan Đình Bình đi kinh lược Quảng Bình thực hiện chiêu bài vừa phủ dụ vừa răn đe, cho dán nhiều bố cáo với lời lẽ mạnh mẽ: “Sự yên bình sẽ được bảo đảm chắc chắn để dân chúng làm ăn yên ổn nếu họ bắt nộp những kẻ phản loạn, những kẻ nào còn tiếp tục chống đối thì sẽ bị nghiêm trị”³. Tuy nhiên, những lời đe dọa của quan Thượng thư Phan Đình Bình không làm lung lay ý chí chiến đấu của nghĩa quân Cần Vương.

Ở vùng núi Tuyên Hóa dưới sự chỉ huy của các vị cận thần đã tổ chức nhiều trận đánh tiêu diệt quân Pháp bảo vệ vua Hàm Nghi và bộ máy đầu não ngay những ngày đầu của cuộc kháng chiến. Dưới sự chỉ huy của Nguyễn Phạm Tuân, Lê Trực, Mai Lương, Bạch Xi nghĩa quân tổ chức nhiều trận đánh vào đồn trú của quân Pháp ở các vị trí quan trọng trên lưu vực hai con sông Ngàn Sâu và sông Gianh, đánh xuống đồng bằng, nhiều lần vây hãm đồn Quảng Khê, Roòn, Chợ Đồn... Ở địa bàn huyện Bố Trạch, nghĩa quân của Lê Mô Khởi lập căn cứ ở Ba Trại hoạt động mạnh ở vùng sông Sơn và hạ lưu sông Gianh.

Ở trung tâm tỉnh lỵ và vùng đồng bằng phía Nam Quảng Ninh, Lê Thủy nghĩa quân của Hoàng Phúc, Đề Ân, Đề Chít tổ chức nhiều trận đánh lớn bắt sống quan Bố chính là Nguyễn Đình Dương và quan Án sát là Nguyễn Huy Trác, giết chết Khâm phái theo Phan Đình Bình là Vũ Bá Liên. Trong hồi ký

². Đại Nam..., Sđd, tr.175.

³. Hồi ký Huỳnh Côn, Tư liệu lưu trữ tại Thư viện Quốc gia, ký hiệu KM3942, Bản dịch của Trần Duy Nghĩa lưu hành trong gia tộc họ Huỳnh, tr.161.

của mình, Huỳnh Côn, quan Án sát mới được điều về Quảng Bình viết: “Không may nơi tôi được bổ nhiệm không phải là nơi bình yên mà trái lại ở đó luôn có chém giết nhau và các cuộc nổi dậy tràn lan”.⁴ Khi về làm Án sát Quảng Bình, phong trào Cần Vương đang lên cao, ảnh hưởng của nghĩa quân rất mạnh nên phạm vi quản lý của quan quân triều đình rất hạn chế. Huỳnh Côn viết: “Thực ra, quyền lực của tôi chỉ được thi hành một cách rất tầm thường. Ngài chỉ huy và tôi chỉ kiểm soát và cai trị được có 5 xã: Đồng Hới, Kiên Bính, Tiền Thiệp, Cảnh Dương và Phú Ninh (vùng Hải Đình và Đồng Phú hiện nay - PVD). Còn các vùng khác thuộc quyền kiểm soát của tay chân Hoàng Phúc, họ không chấp nhận việc cai trị của chúng tôi. Tất cả những gì chúng tôi có thể thỏa thuận được là họ nộp một số tre nứa và một vài đồ vật nhỏ. Còn như thuế thân thì đừng nghĩ đến. Để trả lời những đên người của chúng tôi, họ trả lời: “Chúng tôi đã nộp thuế cho ngài Hoàng Phúc”.⁵ Đánh giá về đội quân của Hoàng Phúc, Huỳnh Côn viết: “Hoàng Phúc cầm đầu một đội quân phiến loạn đáng gờm. Sức mạnh của ông ta lại được tăng lên nhiều khi ông ta được cựu Hoàng đế Hàm Nghi, mà nhiều thần dân vẫn coi là Hoàng đế thực sự của An Nam, khen ngợi. Một sắc lệnh của vua ban cho Hoàng Phúc danh hiệu tướng quân và giao cho ông ta quyền tổ chức kháng chiến chống lại chế độ hiện hành. Ông ta được sự trợ giúp của cựu Tri phủ là Nguyễn Phạm Tuấn, cũng được phong hàm tướng quân có uy lớn trong vùng. Tổ chức của phiến quân rất quan trọng và đã đem lại cho họ nhiều kết quả. Có tới ba bốn nghìn quân phiến loạn được gọi là lính và họ chiến đấu rất hiệu nghiệm”.⁶

Trong khi đó, đội quân triều đình theo như Huỳnh Côn cho biết, binh lính bỏ ngũ, quan lại bỏ nhiệm sở, triều đình Huế phải ra lệnh tìm bắt để họ trở lại làm việc. Đồng thời để tăng cường bắt lính, triều đình giao cho ông phải tuyển mộ 160 lính tại chỗ nhưng rất khó khăn. Lực lượng quan quân triều đình không sao địch nổi lực lượng Cần Vương, vì thế ở địa bàn Quảng Bình thực dân Pháp đã tăng cường lực lượng quân viễn chinh, lập đồn bốt ở nhiều nơi. Ở phía Bắc, chúng đóng đồn bốt ở các địa bàn quan trọng như Minh Cầm, Quảng Khê, Mỹ Hòa, Ba Đồn... Ở phía Nam, chúng lập đồn ở Phú Duyệt, Mỹ Thọ, Thọ Ngoại... Ông Huỳnh Côn còn cho biết, để phục vụ cho quân đội Pháp, quan lại ở Đồng Hới phải trông coi cẩn thận chiếc tàu Pháp một tháng bốn lần đi lại giữa Huế và Đồng Hới để chở bánh mỳ và nguyên liệu chế biến kèm theo cho binh lính Pháp. Mía mai thay chiếc tàu nhỏ chạy bằng hơi nước này là quà nước Pháp tặng Hoàng đế An Nam. Bên cạnh đó, hàng tháng chúng còn bắt phải cung cấp 30 con bò và đôi khi cả lợn cho đội quân thực dân.

⁵. Hồi ký Huỳnh Côn, Sđd, tr.158.

⁶. Hồi ký Huỳnh Côn, Sđd, tr.157.

Sau 10 tháng, Thượng thư Phan Đình Bình đã dùng hết quyền lực của mình để tìm cách bắt Hoàng Phúc và các tướng lĩnh Cần Vương nhưng đều không kết quả. Hai vị Khâm phái theo Phan Đình Bình là Vũ Bá Liêm và Tán lý Phạm Xung (Sung) cũng không lập nên công trạng gì. Vũ Bá Liêm bị giết tại đình Mỹ Lộc (Lệ Thủy).

Phong trào Cần Vương ngày càng phát triển, lớn mạnh. Nghĩa quân nhiều lần tấn công đánh phá tỉnh thành buộc quân Pháp và lính đồng triều đình phải co cụm phòng thủ trong thành.

Trước tình hình đó, như Huỳnh Côn viết: “Hoàng đế Đồng Khánh nghiệm ra sự nghiêm trọng của phong trào phản loạn diễn ra ở tỉnh Quảng Bình... Quảng Bình là tỉnh duy nhất chưa chịu thần phục vì ở vùng núi Quảng Bình, vua Hàm Nghi và các đồ đệ trung thành đã lập tổng hành dinh tại đây và tất nhiên những lời hô hào hiệu triệu chống đối sẽ có tác dụng mạnh mẽ tới dân chúng hơn các nơi khác”. Đồng Khánh quyết định thực hiện chuyến công du Quảng Bình nhằm thực hiện ý đồ trực tiếp chiêu dụ Hàm Nghi và các lãnh tụ phong trào Cần Vương. Hộ giá Đồng Khánh có Thống suất đại thần, chủ tọa viện Cơ mật Nguyễn Hữu Độ, đại úy Henry Billet và với một đội quân hộ tống đông đảo. (Theo như hồi ký của Huỳnh Côn có tới hai trăm lính Pháp và tám trăm lính cận vệ). Ngày 16 tháng 5 năm Bính Tuất (1886), Đồng Khánh từ kinh đô Huế ra Quảng Trị nghỉ lại Châu Thị. Từ Châu Thị, Đồng Khánh dùng chân ở đồn Mỹ Thổ (Lệ Thủy) cho quân lính tiên phong mở đường đến cuối tháng 7 mới đến thành Đồng Hới bởi “xa giá đến đâu thì đảng cự thần (chỉ quân Cần Vương) vẫn không phục, cứ đem quân đến chống cự”.⁷ Sách Đại Nam thực lục cho biết, khi xa giá đến đất Quảng Bình thì Kinh lược đại thần là Phan Đình Bình, Đề đốc Trần Văn Cự, Án sát Huỳnh Côn đến địa đầu đón. Nhân đó nghĩa quân “thừa cơ tụ tập ở bốn phía ngoài thành: một đạo đốt phường Mỹ Hội (bên tả tỉnh ấy); một đạo đốt xóm Sa Động (phía sau tỉnh ấy); một đạo đóng ở sông Phú Ninh (phía trước tỉnh ấy), hòng muốn vây thành quan; quan tỉnh bàn với quan Pháp ở trên thành phòng bị nghiêm cẩn, bốn mặt bắn ra; chúng không vào được, đến mờ sáng mới tan đi”.⁸ Khi đến Đồng Hới, sợ nghĩa quân tấn công thành, Đồng Khánh cho đặt quân ngự doanh bảo vệ trong thời gian xa giá, thành lập các đơn vị mỗi đội 30 người, đặt chánh phó mỗi đội; cứ hai đội đặt một đốc binh, quân vệ chia làm các chi tả, hữu dực, trung đạo, tiền, hậu, tả, hữu. Khi bình thường thì do quan hộ giá đại thần điều khiển, khi gặp biến thì vua thân chinh điều khiển.

Trong thời gian lưu ở Đồng Hới, Đồng Khánh tiếp tục ra dụ kêu gọi các sĩ

⁷. Trần Trọng Kim, Việt Nam sử lược, quyển 2, Nxb Tp. HCM, tr. 338.

⁸. Đại Nam... Sách trên, tr.172.

phu đầu hàng: “tất cả các đầu mục bọn giặc biết dẫn thân đầu thú nơi hành tại, đều cho miễn tội; người nào nguyên trước có quan chức đều vẫn cho theo như cũ (sau các địa phương cũng chiếu theo thế mà làm); người nào bắt được đầu sỏ bọn phản nghịch là Hoàng Phúc, Nguyễn Phạm Tuân, thì thưởng quan hàm có thứ bậc (bắt sống thì được bỏ quan tam phẩm và thưởng 200 lạng bạc; chém được thì bỏ quan tứ phẩm và thưởng 100 lạng bạc)”.⁹

Mặc dầu vậy vẫn không lung lạc được tinh thần chiến đấu của các sĩ phu, thân hòa lãnh đạo các đội quân Cần Vương. Trái lại các quan lại của triều đình ở Quảng Bình lại hoang mang dao động. Thượng thư Phan Đình Bình tấu trình với Đồng Khánh: “tự nghĩ là đi đánh dẹp giặc không có công trạng để phiên đến vua phải thân chinh dâng sớ nhận tội, rồi xin giải chức kinh lược, đổi sung theo hầu các đề đốc, tán lý được theo thống suất đại thần trừ liệu điều khiển”.¹⁰ Đề đốc Trần Văn Cự, Tán lý Phạm Sứng bị giáng chức “vì không lập chút công trạng nào”, Đồng Khánh phải bổ nhiệm Phạm Bính làm Tán lý và Nguyễn Hữu Thận làm Đề đốc.

Ở Đồng Hới được vài ngày Đồng Khánh đã bàn định việc về cung vì: “Bấy giờ tinh thành Quảng Bình gân sát bờ biển, gió bụi suốt ngày, ngọc thể hơi se mình, ở lâu không tiện, mới ủy quyền cho quan ba Pháp là Tu Ti đi tàu thủy đến ngay Hà Nội, bàn với toàn quyền đại thần sửa soạn tàu thủy cho chạy ngay đến cửa Lệ (Nhật Lệ) để hộ giá”. Ngày 7 tháng 8, Toàn quyền thực dân Pháp cho hai tàu thủy đến cửa Nhật Lệ đón Đồng Khánh trở về kinh thành Huế. Khi về đến kinh thành quan quân muốn làm lễ mừng (khánh hạ) nhưng Đồng Khánh bảo: “Trẫm hồi loan bình yên, các quan lạy mừng là theo lễ đấy. Nhưng từ Quảng Trị trở ra Bắc, các tướng giặc chưa bắt làm tội hết, chưa chắc hết thảy sớm yên, chưa biết công hay tội thế nào? Việc ấy tạm đình, hầu yên lòng trẫm”.¹¹ Xem ra việc tuân thủ Quảng Bình nhằm thực hiện ý đồ chiêu dụ của Đồng Khánh không có kết quả.

Cuộc kháng chiến của quân dân Cần Vương ở Quảng Bình vẫn tiếp diễn ngày càng quyết liệt. Sau lần cử Phan Đình Bình kinh lược và bản thân Đồng Khánh xa giá ra Quảng Bình phủ dụ không thành công, lần này Đồng Khánh cho Đại học sĩ Hoàng Kế Viêm (Hoàng Tá Viêm) một cựu thần có uy tín làm An phủ kinh lý đại thần Hữu trực kỳ ra Quảng Bình cũng là muốn phủ dụ kêu gọi Hàm Nghi và các tướng lĩnh Cần Vương đầu hàng. Là người có bản lĩnh vững vàng, trước sau một ý chí chống xâm lược Pháp, Hoàng Kế Viêm tuy phải nhận sắc nhưng trên cương vị của mình ông đã cố gắng làm hạn chế sự những nhiễu của quan lại địa phương, sự tàn ác của quân đội Pháp, giúp đỡ cho

⁹. Đại Nam... Sách trên, tr.186.

¹⁰. Đại Nam... Sách trên, tr.188.

¹¹. Đại Nam... Sách trên, tr.193.

những người Cần Vương trong điều kiện có thể. Đáng chú ý lần này khi cử Hoàng Kế Viêm đi kinh lược sứ, Đổng Khánh đã ra một dụ mới. Ngoài những lời lẽ đạo đức, tình nghĩa với Hàm Nghi và các sĩ phu, Đổng Khánh còn đưa ra những lời hứa bổng lộc để mua chuộc. Đối với Hàm Nghi, tờ dụ viết: "...Vả lại, người có lòng nhân đối với em, có tình thân thì muốn cho sang, có lòng yêu thì muốn cho giàu, Hàm Nghi là em trăm, trăm nay suy rộng lòng nhân, Hàm Nghi như có thể về triều, sẽ chuẩn phong cho làm tổng đốc ba tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, hậu đãi bổng lộc, ăn uống, cung đủ cho vương giả, có chê trách đâu?...". Còn đối với các sĩ phu yêu nước thì Đổng Khánh vừa dùng lời lẽ vừa đe nẹt vừa dụ dỗ từng người một: "...Từ nay thân hào đều nên sớm biết quay đầu về, cho giải tán binh đồng, bó thân về với triều đình, hoặc do các địa phương, hoặc do các quân thứ bằm xết. Trừ Lê Thuyết (tức Tôn Thất Thuyết) không thể dùng lại được, nếu chịu quay đầu về, tạm cho lui về nhàn tản ra, còn thì trong đám đầu mục giặc, người nào hể trước có quan chức như bọn Trương Văn Ban, Nguyễn Trực, Nguyễn Thư, Lê Mô Khởi, Nguyễn Nguyên Thành, Phan Trọng Mưu... đều được vẫn theo nguyên hàm lượng bỏ các tỉnh từ Quảng Bình, Quảng Trị trở vào Nam... cùng là Trần Xuân Soạn, Nguyễn Phạm Tuân, Phan Đình Phùng nguyên chưa được buông tha. Quả biết quay đầu về, có đủ thực trạng, xét ra là người thực lòng hối đổi trăm cũng khoan giảm tội trước, sẽ thưởng chức hàm cho yên lòng phản trắc...".¹² Trong chiếu dụ này Đổng Khánh còn bộc lộ là một ông vua bù nhìn, công khai bày tỏ sự phục tùng chính quyền bảo hộ Pháp: "Việc ấy, lần này viên toàn quyền đại Pháp là Pônbe đến kinh triều yết, trăm đã nói ngay trước mặt, viên đại thần Pháp rất thỏa hợp quyết không nuốt lời, các quan nên bỗng nhiên hiểu biết, nếu đã qua hiểu bảo phen này, vẫn còn lần chần không quyết, bỏ lỡ cơ hội, đến khi ấy đại binh tiến đến, ngọc đá đều chảy, trăm có lòng chí nhân cũng không thể tính cho bọn nguoi được...".¹³

Qua chiếu dụ lần này cho thấy, thật lố bịch khi Đổng Khánh đem chức tước, bổng lộc để phủ dụ một vị vua đã quyết hy sinh một lòng vì nước không chịu đầu hàng giặc. Những lần trước Đổng Khánh hứa nếu Hàm Nghi quy hàng về cho lập tước công, hoặc làm tổng trấn Bắc Kỳ và lần này là tổng đốc ba tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh. Thật mỉa mai vì chí chống quân xâm lược Pháp của vị vua yêu nước Hàm Nghi không bao giờ lung lay. Theo Trần Trọng Kim trong sách "Việt Nam sử lược", khi thấy tên Trương Quang Ngọc làm phản Hàm Nghi cầm thanh gươm đưa cho nó mà bảo rằng: "Mày giết tao đi, còn hơn đưa tao về nộp cho Tây".¹⁴ Còn Án sát Huỳnh Côn trong hồi ký của mình cho biết: "Ở chợ huyện, tôi dừng lại, còn Hàm Nghi suốt đường không ngớt chửi mắng đám quân Pháp. Thuyền đã đợi sẵn ở bên, và Hàm Nghi được

¹². Đại Nam... Sách đã dẫn, tr.203.

¹³. Đại Nam... Sách đã dẫn, tr.203 -204.

¹⁴. Trần Trọng Kim, Sách đã dẫn, tr.341.

dẫn lên một trong những chiếc thuyền đó để trở về Huế và sẽ có cuộc gặp gỡ với người anh của ông, Hoàng đế Đồng Khánh. Nhưng thái độ của Hàm Nghi lúc bị bắt đã làm cho Khâm sứ Rheinart bức mình và cho rằng cuộc gặp gỡ đó là vô ích nên ông ta đã ra cửa Thuận An và ra lệnh đem ông vua nổi loạn lên tàu chiến “La Comete”. Sau vài ngày Hàm Nghi bị dẫn độ vào Sài Gòn và sau đó bị đày đi phương xa”.¹⁵

Đối với các sĩ phu, những lãnh tụ của phong trào Cần Vương ở Quảng Bình, việc trung thành với vua Hàm Nghi không chỉ là lòng “trung quân” của lễ giáo phong kiến mà đó còn là lòng yêu nước, không chịu chấp nhận làm thân nô lệ cho kẻ ngoại bang nên lời phỉ dụ của một ông vua thân Pháp như Đồng Khánh hoàn toàn không có ý nghĩa. Họ đã chiến đấu tới cùng hoặc tuần tiết, không chịu đầu hàng giặc. Tôn Thất Thiệp đã chiến đấu đến hơi thở cuối cùng bảo vệ vua Hàm Nghi. Tôn Thất Đàm đánh Pháp ở thượng nguồn Tuyên Hóa trong giờ phút hiểm nguy trước khi tự tận đã nói rằng: “Bây giờ người Pháp có muốn bắt ta thì vào tìm thấy má ta ở trong rừng”. Nguyễn Phạm Tuân chiến đấu anh dũng bảo vệ Sơn triều Hàm Nghi suốt mấy năm, khi bị giặc bắt không chịu đầu hàng đã tự vẫn giữ trọn lời thề “Lịch thế quốc ân thường nhất tử” (Ơn nước ba đời đều một chết). Lãnh binh Mai Lượm, Lê Mô Khởi khi cuộc chiến đấu đi vào giai đoạn gay go quyết liệt, nhiều lãnh tụ nghĩa quân bị giặc bắt vẫn không hề nao núng, đưa nghĩa binh lui vào rừng sâu tiếp tục chiến đấu cho đến hơi thở cuối cùng. Đề đốc Lê Trực trong tình thế bất buộc lui về quê nhưng vẫn không chịu phản dân, hại nước, trung thành với Hàm Nghi, khí khái ngang tàng làm cho kẻ thù khâm phục.

Ở phía Nam, nghĩa quân do Hoàng Phúc chỉ huy đã chiến đấu anh dũng gây cho quân Pháp và quân triều đình nhiều thiệt hại. Sau khi Hoàng Phúc mất các tướng lĩnh của ông như Đề Ân, Đề Chít vẫn duy trì cuộc chiến đấu không chịu hàng giặc. Bạch Xi - Đoàn Chí Tuân từng chiến đấu trên một địa bàn rộng lớn ở đồng bằng cùng với quân Hoàng Phúc, Mai Lượm, khi phong trào Cần Vương ở Quảng Bình lắng xuống ông đưa quân ra Hương Khê (Hà Tĩnh) tiếp tục chiến đấu dưới cờ của Phan Đình Phùng, sau đó bị giặc Pháp bắt và thủ tiêu.

Nhìn lại chủ trương chiêu dụ của Đồng Khánh đối với phong trào Cần Vương ở Quảng Bình cho thấy:

Thứ nhất, Phong trào Cần Vương ở Quảng Bình trong những năm Hàm Nghi lập Sơn triều chống Pháp ở Tuyên Hóa và Minh Hóa là một phong trào yêu nước, chống thực dân Pháp và triều đình thân Pháp sâu rộng được các sĩ phu, thân hòa yêu nước lãnh đạo, được sự hưởng ứng đông đảo của mọi tầng

¹⁵. Trần Trọng Kim, Sách đã dẫn, tr.341.

¹⁶. Hồi ký Huỳnh Côn, Sách đã dẫn, tr.164.

lớp nhân dân ở miền núi cũng như đồng bằng. Vì thế, triều đình Đồng Khánh phải nhọc công nhiều lần dùng con bài phủ dụ chiêu hàng nhưng không thành, phải nhờ đến súng đạn thực dân Pháp đàn áp.

Thứ hai, Chủ trương phủ dụ của Đồng Khánh là chiêu bài xảo trá, âm mưu nhanh chóng tiêu diệt lực lượng Cần Vương hùng dập tắt phong trào yêu nước của nhân dân chống thực dân Pháp và triều đình thân Pháp để củng cố một vương triều vì lợi ích của ông vua bù nhìn. Với chủ trương này ông vua bù nhìn Đồng Khánh ngày càng bộc lộ bản chất nhu nhược, thân phục ách đô hộ của thực dân Pháp để lại một vết nhơ trong lịch sử.

Thứ ba, Vua Hàm Nghi và các vị sĩ phu, thân hào, nghĩa sĩ là những người yêu nước, không đầu hàng giặc, không cam chịu “bó thân về với triều đình” làm thân nô lệ cho ngoại bang. Mặc dù cuộc sống và điều kiện chiến đấu vô cùng khó khăn gian khổ nhưng không phản dân hại nước để được nhận bổng lộc của triều đình bù nhìn. Sự trung thành của họ với vua Hàm Nghi đã vượt qua ý thức hệ “trung quân” phong kiến để đến với lòng yêu nước, thương dân, một ý thức hệ tiến tiến hơn trong quá trình chuyển biến cách mạng của giai đoạn lịch sử sau này.

Phong trào Cần Vương Quảng Bình chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn nhưng đó là một ngọn lửa nhỏ góp sức thổi bùng bão lửa thiêu đốt quân xâm lược, giành lại tự do, độc lập cho dân tộc.